

Bản án số 77/2020/HSST

Ngày 25/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Anh

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chi

Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Quốc H (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 25 tháng 6 năm 1996, tại TP. Đà Nẵng; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Đức Q (*sinh năm 1963*) và bà Nguyễn Thị Hồng V (*sinh năm 1969*); bản thân chưa có vợ con.

Tiền án: Chưa;

Tiền sự:

- Ngày 15/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 12 tháng. Chấp hành xong ngày 27/9/2016.

- Ngày 19/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 15 tháng. Chấp hành xong ngày 03/11/2017.

- Ngày 09/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 17 tháng. Chấp hành xong ngày 16/7/2019.

Nhân thân: Ngày 01.5.2020, bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị C – sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng (*Vắng mặt, không có lý do*).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn L – sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ 58, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng (*Vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27 tháng 4 năm 2020, Phan Quốc H uống cà phê cùng với 04 người bạn quen biết ngoài xã hội là Đ, T, H, Tr (*không rõ lai lịch*) tại quán cà phê Samba thuộc xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, tại đây cả nhóm nảy sinh ý định mua ma túy đá về sử dụng nên thống nhất góp tiền lại để mua. Cả nhóm góp được 5.700.000 đồng, trong đó Phan Quốc H góp 1.500.000 đồng, sau đó Trung điện thoại cho một thanh niên tên An (*không rõ lai lịch*) để hỏi mua ma túy và hẹn giao dịch tại cầu vượt Hòa Cầm thuộc quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng rồi H điều khiển xe mô tô loại AIR BLADE màu đen gắn BKS 43C1 - 432.81 đi một mình đến điểm hẹn gặp An để giao dịch. H đưa cho An số tiền 5.700.000 đồng và An giao cho H một gói thuốc lá hiệu WHITE HORSE bên trong có 03 gói nylon chứa ma túy loại hàng đá. Sau khi mua ma túy xong, lúc này khoảng 21h30', H đi về trước Thiền Viện Bồ Đề thuộc phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu thì bị Tổ công tác 911 - Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an quận Liên Chiểu yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên. Mục đích H tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 138/GĐ-MT ngày 05/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong 03 gói ni lông niêm phong ký hiệu G gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể G: 14,852 gam.

* Vật chứng tạm giữ:

- 03 bao nylon bên trong mỗi gói đều có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy loại hàng đá. Đã được niêm phong theo quy định. Ký hiệu G; 01 điện thoại hiệu Samsung màu xanh gắn thẻ sim có số 0775.423.531 (điện thoại này H dùng để liên lạc với gia đình); số tiền: 1.900.000 đồng (đây là số tiền cá nhân của H); những vật chứng này chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu tạm thời quản lý.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, BKS 43C1-432.81, qua điều tra xác định: đây là tài sản do bà Nguyễn Thị C đứng tên chủ sở hữu, ngày 26/4/2020, bà C cho cháu là Phan Quốc H mượn chiếc xe dùng làm phương tiện đi

lại, không biết H dùng để đi mua ma túy. CQĐT đã trả lại chiếc xe trên cho bà C theo Quyết định xử lý vật chứng số 20/CSĐT ngày 03/6/2020.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Phan Quốc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Quốc H từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định trong phong bì niêm phong số 138/GĐ-MT ngày 05/5/2020;

- Trả lại cho Phan Quốc H 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh cùng 01 thẻ sim có số thuê bao 0775.423.531.

- Quy trừ để đảm bảo thi hành án số tiền 1.900.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 21h30' ngày 27/4/2020, tại trước Thiền Viện Bồ Đề thuộc P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu TP. Đà Nẵng, Phan Quốc H có hành vi tàng trữ trái phép 14,852 gam ma túy, loại Methamphetamine trong người với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác 911 - Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an quận Liên Chiểu kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ và bắt quả tang.

Xét bị cáo H đã thực hiện việc tàng trữ ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 14,852 gam, với mục đích để sử dụng cho bản thân nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo H có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng bản thân là người nghiện ma túy nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, vẫn cố ý mua về để sử dụng nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Đối với đối tượng tên A (*không rõ lai lịch*) có hành vi ma túy trái phép chất ma túy; Đ, T, H, Tr (*không rõ lai lịch*) có hành vi góp tiền mua ma túy cùng với bị cáo H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định trong phong bì niêm phong số 138/GĐ-MT ngày 05/5/2020 cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh cùng 01 thẻ sim có số thuê bao 0775.423.531 trả lại cho Phan Quốc H

- Số tiền 1.900.000 đồng quy trừ để đảm bảo thi hành án.

[8] Xét bị cáo không có thu nhập và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phan Quốc H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Quốc H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định trong phong bì niêm phong số 138/GĐ-MT ngày 05/5/2020;

- Trả lại cho Phan Quốc H 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh cùng 01 thẻ sim có số thuê bao 0775.423.531.

- Quy trừ để đảm bảo thi hành án số tiền 1.900.000 đồng.

(Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 9 năm 2020)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Trại tạm giam CATP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Anh